

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HS-PT
Ngày 24 tháng 7 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn
Các Thẩm phán: Bà Trần Ngọc Như
Ông Cao Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2018/TLPT-HS ngày 30 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Triệu Kế H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2018/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo:

Triệu Kế H, sinh năm 1946 tại B. Nơi cư trú: Số 28/139, đường L, Khóm x, Phường x, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Triệu S (đã chết) và bà Hồng Thị L (đã chết); có vợ là Châu Tú H và 07 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/7/2007, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B (nay là thành phố B) ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú về hành vi ghi số đề ăn tiền. Đến ngày 07/01/2008, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B (nay là thành phố B) ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra do Triệu Kế H bị bệnh hiểm nghèo đến ngày 30/12/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự do chính sách hình sự thay đổi có lợi cho người phạm tội; bị cáo bị bắt quả tang ngày 02/7/2017, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/9/2017 đến nay, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 15 giờ 45 phút ngày 02/7/2017,

Công an phường 5, thành phố B bắt quả tang Triệu Kế H đang có hành vi ghi số đề thắng thua bằng tiền tại Khóm E, Phường S, thành phố B, tỉnh B nhằm mục đích thu lợi bất chính và trực tiếp ăn thua với người đặt số.

Căn cứ vào kết quả cộng số tiền của 17 tờ giấy ghi các con số và số tiền (phơi đề), tổng số tiền mà bị cáo dùng để đánh bạc trong ngày 02/7/2017 khi chưa có kết quả xổ số theo Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xác định số tiền bị cáo dùng đánh bạc là 6.785.000đ,

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2018/HS-ST ngày 24/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Triệu Kế H phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Triệu Kế H 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/5/2018, bị cáo Triệu Kế H kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật. Những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng đầy đủ. Ngoài ra, ngày 11/7/2007 bị cáo còn bị Cơ quan điều tra Công an thị xã B (nay là thành phố B) khởi tố về hành vi ghi số đề, nhưng do bị cáo bị bệnh hiểm nghèo nên được tạm đình chỉ điều tra đến ngày 30/12/2017 và do chính sách pháp luật thay đổi, áp dụng có lợi cho người phạm tội nên Cơ quan điều tra đã đình chỉ vụ án. Trong thời gian bị cáo được tạm đình chỉ điều tra, bị cáo không những không ăn năn, hối cải mà còn tiếp tục phạm tội và tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2018/HS-ST ngày 24/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 28/6/2017 đến ngày bị bắt quả tang ngày 02/7/2017 bị cáo Triệu Kế H đã thực hiện hành vi ghi số đề thắng thua bằng tiền với người khác với tổng số tiền ghi trên các phôi đề là 6.785.000 đồng, đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì việc điều tra, truy tố và xét xử đối với bị cáo Triệu Kế H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật, không xét xử oan bị cáo.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo bất chấp pháp luật, mặc dù bị cáo đã bị khởi tố, điều tra về hành vi ghi số đề, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự, nên bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội và là một trong những tệ nạn xã hội cần được bài trừ, nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung. Xét về nhân thân của bị cáo, mặc dù tại thời điểm xét xử, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng bị cáo phạm tội trong thời gian đã bị khởi tố về hành vi ghi số đề đang được tạm đình chỉ điều tra do bị cáo bị bệnh, nhưng bị cáo không những không ăn năn, hối cải cho hành vi vi phạm pháp luật của mình, mà bị cáo còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội bị bắt quả tang, điều đó cho thấy bị cáo có ý thức xem thường pháp luật, nên cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật. Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 phạt bị cáo 03 tháng tù là có căn cứ phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm toa thuốc và giấy khám sức khỏe của bị cáo, xét thấy đây không phải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật. Do đó, Hội

đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2018/HS-ST ngày 24/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Bị cáo Triệu Kế H được miễn toàn bộ án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2018/HS-ST ngày 24/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Triệu Kế H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2018/HS-ST ngày 24/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B.

2. Tuyên bố bị cáo Triệu Kế H phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7; điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Triệu Kế H 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2018/HS-ST ngày 24/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Triệu Kế H được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh B (01 bản);
- TAND Tp. B (02 bản);
- CQĐT Tp. B (01 bản);
- Chi cục THA dân sự Tp. B (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh B (1 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

(đã ký)

Bùi Anh Tuấn